TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 11/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 08/04/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 08/04/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐTS- HNGĐ ngày 19/02/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐ- HNGĐ ngày 15/03/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Sỹ L, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Sỹ L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 04/11/2011 tại UBND xã P, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng với gia đình. Sau đó vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ,mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 08 năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong công việc làm ăn, vợ chồng hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, anh xin được ly hôn với chị L.

2.Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012.

2. Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016.

Hiện nay con đang ở với anh, con khỏe mạnh, phát triển bình thường, vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con 02 chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuân với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị L không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị L ,anh L sống cùng nhau từ năm 2011, đến năm 2018 thì sẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L làm ăn kinh tế thua lỗ, ham chơi, cuối năm 2018 chị L cũng có đơn xin ly hôn với anh L, sau đó vợ chồng lại về đoàn tu, đến thời gian gần đây chị L và anh L lại mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để tại thôn Q, xã P sinh sống và không ở nhà anh L nữa.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do chị L vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 15/03/2019 chị vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 08/04/2019.

Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của anh L: Anh Ngô Sỹ L được ly hôn chị Nguyễn Thị L

Về con chung: Giao cho anh Ngô Sỹ L nuôi con Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012 và con Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016.

Về án phí: Anh L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Ngô Sỹ L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình.Chị L có hộ khẩu tại xã P, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điều Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Sỹ L và chị Nguyễn Thị L đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh Luận về việc vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8/2018 phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị Lkhông sống cùng với anh L, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị L, anh L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh L được ly hôn chị L.

[5].Về con chung: Vợ chồng anh Luận, chị L có 02 con chung là cháu Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012 và Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016, hiện nay con đang ở với anh L, trong quá trình giải quyết vụ án anh L có nguyện vọng được nuôi con. Chị L đã được Tòa án tống đat đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của anh L nhưng chị L không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012 và Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016 từ trước đến nay cháu vẫn sinh sống cùng với anh L, các cháu vẫn phát triển bình thường, chị L không quan tâm đến con, khi bỏ nhà anh Luận đi chị Lđã để 02 con cho anh L nuôi dưỡng, hiện nay anh L có việc làm và thu nhập ổn định, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần giao cho anh Ngô Sỹ L nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012 và Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016 là phù hợp.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con anh L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Anh Ngô Sỹ L được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Ngô Sỹ L nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng là Ngô Sỹ L, sinh ngày 19/07/2012 và Ngô Sỹ Đức L, sinh ngày 09/11/2016.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Anh Ngô Sỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006843ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Anh L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà